

Số: 46 /2024/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 04 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chuẩn một số chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức hội cấp tỉnh; chi cục và tương đương; đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn một số chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức hội cấp tỉnh; chi cục và tương đương; đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức hội cấp tỉnh;
- Các doanh nghiệp Nhà nước;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, Th2.

(b/c)



Lê Văn Lương

QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn một số chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức hội cấp tỉnh; chi cục và tương đương; đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng
năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về tiêu chuẩn một số chức danh lãnh đạo, quản lý; tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể của chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức hội cấp tỉnh, chi cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, bao gồm:

a) Cấp phó: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp, Trường Cao đẳng Lai Châu, Ban Quản lý Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Luật gia tỉnh (gọi chung là cấp phó các đơn vị);

b) Cấp trưởng, cấp phó các chi cục và tương đương có phụ cấp chức vụ lãnh đạo hệ số từ 0,6 đến 0,8 (trừ cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh);

c) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông; Phó trưởng Ban Tiếp công dân, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Cấp trưởng, cấp phó các tổ chức hội cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập (trừ các hội được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này);

đ) Nhân sự đại diện phần vốn Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, chủ tịch, giám đốc, phó giám đốc, kiểm soát viên của các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi chung là nhân sự doanh nghiệp Nhà nước).

2. Quy định này không áp dụng đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức hội cấp tỉnh (gọi chung là các cơ quan, đơn vị).

2. Công chức, viên chức, người làm việc trong các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 3. Về chính trị tư tưởng

1. Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

3. Có tinh thần yêu nước; đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

4. Yên tâm công tác, chấp hành sự phân công của cơ quan, tổ chức; tuân thủ kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng và pháp luật, Điều lệ Hội, Điều lệ của doanh nghiệp Nhà nước.

Điều 4. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

1. Có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có tinh thần cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư.

2. Tâm huyết, có trách nhiệm cao với công việc.

3. Có tinh thần đoàn kết, gương mẫu; có khả năng sử dụng, trọng dụng người có tài năng, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động.

4. Không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; tích cực đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện

“tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

5. Tuân thủ và thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác; báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan khi có yêu cầu; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Điều 5. Về trình độ, ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức

1. Đối với các chức danh được quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 1 Quy định này

a) Trình độ

Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

Có trình độ ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. Việc xác định trình độ ngoại ngữ và các trường hợp có văn bằng, chứng chỉ được xác định tương đương thực hiện theo quy định của pháp luật.

Có trình độ tin học cần thiết và phù hợp theo quy định của pháp luật.

b) Ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức: Đang giữ ngạch chuyên viên và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở lên.

2. Đối với các chức danh được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 Quy định này

Thực hiện theo quy định của Điều lệ Hội và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, bộ, ngành có liên quan.

3. Đối với các chức danh được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 1 Quy định này

Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và tiêu chuẩn theo quy định Luật Doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Trung ương, bộ, ngành có liên quan.

Điều 6. Về năng lực và uy tín

1. Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo.

2. Nắm vững các nội dung về quản lý nhà nước, quy định của pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực; có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; chủ động đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ.

3. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công.

4. Có khả năng quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

5. Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyên môn; được cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

Điều 7. Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm công tác

1. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Bảo đảm tuổi bổ nhiệm theo quy định.

3. Được quy hoạch vào chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm hoặc chức vụ, chức danh tương đương trở lên theo quy định (trừ các chức danh được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 Quy định này).

4. Có thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác (trừ các chức danh được quy định tại điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 1 Quy định này).

5. Có kinh nghiệm thực tiễn, thời gian công tác phù hợp (trừ các chức danh được quy định tại điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 1 Quy định này)

a) Trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử từ nguồn nhân sự tại chỗ: Bảo đảm thời gian giữ chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm hoặc chức vụ, chức danh tương đương liền kề với chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử tối thiểu là 02 năm (24 tháng), nếu không liên tục thì được cộng dồn (chỉ cộng dồn đối với thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương);

b) Trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử nhân sự từ nguồn bên ngoài: Bảo đảm thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương liền kề với chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định tại điểm a

khoản này hoặc bảo đảm thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực tương ứng với từng chức vụ, chức danh cụ thể theo quy định;

c) Trường hợp trước khi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đã có thời gian giữ chức vụ, chức danh được xác định là chức vụ, chức danh bằng, tương đương hoặc cao hơn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì thời gian đó được tính vào thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương để cộng dồn; không áp dụng đối với trường hợp bị cách chức, giáng chức, miễn nhiệm.

6. Trường hợp đặc biệt (về độ tuổi, quy hoạch, kinh nghiệm thực tiễn, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vượt cấp) do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Đối với trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử

1. Trường hợp được điều động, luân chuyển từ nơi khác đến không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn đã kinh qua chức danh lãnh đạo, quản lý cấp dưới trực tiếp.

2. Trường hợp được bổ nhiệm giữ chức vụ tương đương hoặc kiêm nhiệm thêm chức vụ khác thì không phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chức danh tương đương hoặc tiêu chuẩn chức vụ kiêm nhiệm.

3. Trường hợp đang công tác trong lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan quản lý hành chính nhà nước thì phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo Quy định này nhưng không phải đáp ứng ngay tiêu chuẩn về quản lý nhà nước theo quy định của chức vụ, chức danh dự kiến điều động, bổ nhiệm. Đối với các trường hợp này phải hoàn thiện tiêu chuẩn trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định điều động, bổ nhiệm.

4. Khi xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh mới chưa có trong Quy định này thì áp dụng tiêu chuẩn chung và vận dụng tiêu chuẩn chức danh tương đương có vị trí, tính chất tương đồng.

Chương III **QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN CỤ THỂ** **ĐỐI VỚI TỪNG CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

Điều 9. Cấp phó các đơn vị

1. Bảo đảm các tiêu chuẩn chung tại Chương II Quy định này.

2. Am hiểu pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý và các quy định đặc thù áp dụng tại địa phương.

3. Có năng lực tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; văn bản quy phạm pháp luật về ngành, lĩnh vực áp dụng tại địa phương; chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực tại địa phương; chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết những vấn đề khó, phức tạp thuộc ngành, lĩnh vực tại địa phương; chỉ đạo giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; tham mưu lãnh đạo thực hiện công tác phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; chỉ đạo thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật trong phạm vi được phân công phụ trách.

4. Được rèn luyện trong thực tiễn công tác; đang giữ chức vụ trưởng phòng thuộc các đơn vị hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp đơn vị không có tổ chức cấu thành thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

5. Tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể (trừ các chức danh lãnh đạo, quản lý kiêm nhiệm)

a) Trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm được xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử được tặng ít nhất 01 danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc 01 giấy khen trở lên trong thực hiện nhiệm vụ (không bao gồm thành tích khen thưởng đột xuất, khen thưởng phong trào hoặc chuyên đề);

b) Có 03 năm gần nhất tính đến thời điểm được xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm được xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử có một trong những kết quả, sản phẩm sau đây:

Trực tiếp hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề án, đề tài, dự án, kế hoạch trong phạm vi toàn tỉnh được cấp có thẩm quyền thông qua.

Trực tiếp hoặc tham gia xây dựng báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, đề án, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương, tỉnh.

Trực tiếp chỉ đạo, tham mưu triển khai, quản lý có hiệu quả các dự án hoặc công việc được phân công phụ trách.

Điều 10. Cấp trưởng, cấp phó chi cục và tương đương; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông; Phó trưởng Ban Tiếp công dân, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công

1. Bảo đảm các tiêu chuẩn chung tại Chương II Quy định này.
2. Hiểu biết pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý.
3. Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao; tham mưu thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tổng hợp, đề xuất giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền.
4. Được rèn luyện trong thực tiễn công tác
 - a) Đối với chức danh cấp trưởng chi cục và tương đương, Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông: Đang giữ chức vụ cấp phó các chi cục và tương đương trực thuộc các cơ quan, đơn vị; Phó Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền;
 - b) Đối với chức danh cấp phó chi cục và tương đương, Phó Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông, Phó trưởng Ban Tiếp công dân, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công: Đang giữ chức vụ trưởng phòng và tương đương thuộc các chi cục và tương đương trực thuộc các cơ quan, đơn vị hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp đơn vị không có tổ chức cấu thành thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).
5. Tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể (trừ các chức danh lãnh đạo, quản lý kiêm nhiệm)
 - a) Trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm được xem xét bổ nhiệm được tặng ít nhất 01 danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc 01 giấy khen trở lên trong thực hiện nhiệm vụ (không bao gồm thành tích khen thưởng đột xuất, khen thưởng phong trào hoặc chuyên đề);
 - b) Có 03 năm gần nhất tính đến thời điểm được xem xét bổ nhiệm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
 - c) Trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm được xem xét bổ nhiệm có một trong những kết quả, sản phẩm sau đây:

Trực tiếp hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề án, đề tài, dự án, kế hoạch trong phạm vi toàn tỉnh được cấp có thẩm quyền thông qua.

Trực tiếp hoặc tham gia xây dựng báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, đề án, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương, tỉnh.

Trực tiếp chỉ đạo, tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các công việc được phân công phụ trách.

Điều 11. Cấp trưởng, cấp phó các tổ chức hội cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, nhân sự doanh nghiệp Nhà nước

1. Bảo đảm các tiêu chuẩn chung tại Chương II Quy định này.
2. Đối với các chức danh cấp trưởng, cấp phó các tổ chức hội: Đảm bảo tiêu chuẩn cụ thể theo quy định của Điều lệ Hội và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, bộ, ngành có liên quan.
3. Đối với nhân sự doanh nghiệp Nhà nước: Đảm bảo tiêu chuẩn cụ thể theo quy định Luật Doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Trung ương, bộ, ngành có liên quan.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện theo đúng Quy định này và các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ.
 2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.
 3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung theo quy định./.
-